

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-HNGĐ

Ngày: 19-3-2021

V/v Tranh chấp HNGĐ về ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Thọ.

Ông Lê Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 604/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020. Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Thị Như O, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp B, xã TK, huyện TM, Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Cao T, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Khóm A, TTMA, huyện TM, Đồng Tháp.

(Chị O có mặt tại phiên tòa, anh T có đơn xin vắng mặt phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Hồ Thị Như O trình bày: Chị và anh T quen biết nhau được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hay có lời qua tiếng lại, làm cho không khí trong gia đình lúc nào cũng

căng thẳng, chị và anh T đã sống ly thân khoảng 6 tháng, hiện nay không còn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh sống chung có 02 con chung tên Nguyễn Cao Hoàng GH, sinh ngày 22/11/2009, Nguyễn Cao TD, sinh ngày 08/12/2017, hiện GH đang sống chung với anh T; TD đang sống chung với chị, chị O yêu cầu được nuôi TD, không yêu cầu cấp dưỡng. Còn GH nguyện vọng sống với ai người đó nuôi.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Cao T trình bày: Anh và chị O sống chung với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn, vợ chồng sống chung không có mâu thuẫn và cũng không biết lý do gì vợ anh làm đơn xin ly hôn, hiện nay anh còn thương vợ, con không muốn ly hôn. Anh xin Tòa án cho anh thời gian để vợ chồng hàn gắn nếu không được thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Cao Hoàng GH, sinh ngày 22/11/2009, Nguyễn Cao TD, sinh ngày 08/12/2017.

Nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu nuôi GH, không yêu cầu chị O cấp dưỡng. Anh đồng ý chị O nuôi TD, anh không cấp dưỡng.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung:

- Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hồ Thị Như O.
- Về con chung: Nguyễn Cao Hoàng GH, sinh ngày 22/11/2009, Nguyễn Cao TD, sinh ngày 08/12/2017. Giao cho chị O tiếp tục nuôi TD và theo nguyện vọng của GH muốn sống với mẹ nên chị O được nuôi GH, chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng.
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Hồ Thị Như O ghi ngày 13/11/2020, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật

tổ tụng dân sự năm 2015. Bị đơn Nguyễn Cao T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Như O và anh Nguyễn Cao T kết hôn với nhau vào năm 2009 có đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân, hiện nay chị O không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn anh T không đồng ý.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Như O đối với anh Nguyễn Cao T vì chị O cho rằng tình cảm không còn đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vợ chồng thường cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc dẫn đến vợ chồng đã ly thân và từ ngày ly thân đến nay vợ chồng không hàn gắn được, do đó xét thấy tình cảm vợ chồng không thể kéo dài được nên xác định mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được và cũng cần tạo điều kiện cho hai bên có cuộc sống tốt hơn nên chấp nhận yêu cầu của chị O được ly hôn với anh T.

Và theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có ghi: “1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.”

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Cao Hoàng GH, sinh ngày 22/11/2009, Nguyễn Cao TD, sinh ngày 08/12/2017. Hiện GH đang sống chung với anh T, TD sống chung với chị O.

Xét thấy, từ ngày ly thân đến nay TD sống với chị O, còn GH sống chung với anh T hiện nay GH đã trên 07 tuổi và theo nguyện vọng của GH muốn sống chung với mẹ.

Tại phiên tòa hôm nay chị O cũng đồng ý nuôi GH. Đồng thời, để ổn định tâm lý và phát triển về thể chất cũng tinh thần cho GH và TD, do đó tiếp tục giao TD và GH cho chị O nuôi là phù hợp. Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

[4] Về tài sản, nợ chung: Không có.

[5] Đối với, anh T có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự có ghi:

“Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, đương sự hoặc người đại diện của họ, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự phải có mặt tại phiên tòa; nếu có người vắng mặt thì Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa, trừ trường hợp người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tòa án phải thông báo cho đương sự, người đại diện, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự về việc hoãn phiên tòa.”

[6] Xét, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện phát biểu về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng anh T vắng mặt tại các phiên tòa.

Và phát biểu về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Như O. Như đã nhận định ở phần trên. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Như O được ly hôn với anh Nguyễn Cao T.

2. Về con chung: Có 02 con Nguyễn Cao Hoàng GH, sinh ngày 22/11/2009, Nguyễn Cao TD, sinh ngày 08/12/2017.

Chị O được tiếp tục nuôi Nguyễn Cao Hoàng GH, sinh ngày 22/11/2009, Nguyễn Cao TD, sinh ngày 08/12/2017. Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Chị O, anh T có quyền, nghĩa vụ, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh T được quyền thăm nom con. Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung

3. Về tài sản, nợ: Không có.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Như O phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm hôn nhân & gia đình được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số BI/2019/ 0006676, quyền số 0134 ngày 17/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay chị O được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên. Đối với, anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án. (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Mai